

Bản án số: **215/2024/HS-PT**
Ngày 26 - 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr.

Các Thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr, ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 228/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2024. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mỹ Dung, bị hại Đinh Văn Thảo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:**

1. Họ và tên: **Lê Thị Mỹ D**; Sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Định;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Thanh P và con bà Nguyễn Thị Kim T; Chồng là Nguyễn Văn Q; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức L**; Sinh năm 1996, tại tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức O và con bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay – Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức L:** Luật sư Võ Ngọc C thuộc Văn phòng L4, Đoàn Luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: D L, Thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

* *Bị hại*: Ông Đinh Văn T1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Luật sư Đỗ Văn L1 (vắng mặt) và Luật sư Đỗ Thế D1 (có mặt), thuộc Công ty L5, Đoàn luật sư thành phố H; Cùng địa chỉ: R đường B, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

* *Những người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 (có mặt);

2. Anh Nguyễn Lưu H1, sinh năm 1985 (vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Việt C1, sinh năm 1981 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Chị Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Mỹ D và anh Đinh Văn T1 có gian hàng bán quần áo cạnh nhau tại chợ T4 huyện B. Sáng ngày 06/6/2023, anh T1 nhìn thấy tấm bạt che nắng mưa trên đường luồng phân cách giữa hai gian hàng bị đọng nước nên nhắc nhở D và chồng là anh Nguyễn Văn Q treo lại tấm bạt không để nước rót xuống hắt bẩn quần áo. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh T1 tiếp tục nhắc nhở vợ chồng D về việc căng lại tấm bạt trên nên D và anh T1 đã xảy ra tranh cãi, sau đó anh T1 đi về phía D và có hành động muốn đánh D, thấy vậy anh Q đi đến đứng giữa rồi ôm anh T1 để can ngăn nhưng anh T1 không dừng lại mà vẫn dùng chân đạp về phía D, lúc này D đã nhặt một viên gạch gần đó đập trúng vào trán anh T1 gây thương tích. Khi thấy D đi về phía gian hàng của D (cách gian hàng của anh T1 khoảng 02m) thì anh T1 đuổi theo nhưng bị anh Q ngăn cản, lúc này D tiếp tục dùng cây lấy quần áo trên cao (cây khều quần áo) bằng kim loại có phần đầu hình chữ V đâm trúng vào vùng mạn sườn bên trái anh T1 gây thương tích. Thấy vậy, chị Nguyễn Thị P1 (là vợ của anh T1) gọi điện thoại cho Nguyễn Đức L đến để can ngăn và đưa anh T1 đi bệnh viện. Khi đến nơi thì L thấy anh T1 đang đứng ở đường luồng giữa hai gian hàng cãi nhau với D và anh Q, L đến kéo anh T1 ra nhưng anh T1 không nghe mà vẫn tiếp tục tranh cãi. Lúc này, do không giữ được bình tĩnh nên anh T1 đã tát 01 cái vào mặt anh Q, anh Q cũng tát 01 cái vào mặt anh T1, thấy vậy L lao vào vị trí đứng của hai người để can ngăn thì bị D sử dụng 01 cây khều quần áo chọc trúng phần dưới mũi (vùng nhân trung), do bức xúc về việc bị chọc trúng nên L đã nhặt 01 viên gạch ở gần đó ném trúng vùng bụng (mạn sườn) của D. Sau khi ném gạch, L tiếp tục cầm khúc gỗ hình trụ tròn cao khoảng 40 - 50cm, đường kính khoảng 20cm - 25cm (thường dùng làm ghé ngồi) ném về phía D

nhưng không trúng. Tiếp đó L cầm 02 cây tre (là cây khều quần áo, dài khoảng 40cm - 50cm, phần đầu cây được bọc kim loại) ném lần lượt về phía chân của D nhưng không trúng, sau đó tiếp tục nhặt một thanh cây nhưng rồi tự bỏ xuống. Trong lúc này, anh T1 sau khi về gian hàng của mình đã cầm theo một con dao chạy về phía D nhưng đã vấp ngã tại đường luống, thấy vậy anh Q đã ôm giữ anh T1 và khi L chạy đến đã giằng lấy con dao từ tay anh T1 mang đi chỗ khác. Sau đó L đã đưa anh T1 đi Trung tâm y tế huyện B để điều trị vết thương.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 326/KLTTCT-PY ngày 21/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Anh Đinh Văn T1 bị vết thương để lại sẹo nằm chéo giữa trán, lệch trái, cắt qua đường giữa trán, đầu trên ngay chân tóc trán, đầu dưới cách chân tóc trán trái 2,5cm, bờ đều, kích thước (3,5 x 0,1)cm, tỷ lệ 03%; Vết thương để lại sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước (5 x 0,1)cm, tỷ lệ 01%; Xây xát gối phải để lại sẹo, kích thước (03 x 03)cm, tỷ lệ 02%; Xây xát mạn sườn trái để lại sẹo (lưng trái) hơi cong mở xuống dưới, ngang cạnh đốt sống ngực D9 5cm, bờ đều, kích thước (1,5 x 0,3)cm, tỷ lệ 01%. Vật tác động: Vật tày, cứng, có cạnh và vật tày diện rộng.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 329/KLTTCT-PY ngày 21/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Lê Thị Mỹ D bị mảng sung bầm tím vùng ngực sườn trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (02 x 02)cm, tỷ lệ 01%; Khối sung bầm tím, kích thước (02 x 02)cm vùng khuỷu tay trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (01 x 02)cm, tỷ lệ 01%. Vật tác động và cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương do vật tày, cứng tác động trực tiếp.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 512/KLTTCT-PY, ngày 11/10/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận Nguyễn Đức L bị vết xước vùng nhân trung bên trái do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức L tại thời điểm giám định là: 0%.

Tại kết luận giám định số 1258/KL-KTHS ngày 08/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận các tập tin video được lưu trữ trong 01 đầu đọc thẻ nhớ và 01 USB không phát hiện dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐ.ĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, loại Latitude E5540, màu đen là 2.915.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 USB và 01 đầu đọc thẻ nhớ chứa các đoạn video ghi lại diễn biến vụ cố ý gây thương tích trên; 01 máy tính xách tay hiệu DELL, màu đen (đã hỏng); 01 thanh nhôm dài 82cm, đường kính 02cm, hình trụ tròn, một đầu có hình chữ V của anh Nguyễn Văn Q; 02 viên gạch 04 lỗ đã cũ; 01 thanh tre có gắn đầu nhôm hình chữ V dài 126cm, đường kính

02cm, hình trụ tròn; 01 thanh tre có gắn đầu nhôm hình chữ V dài 73cm, đường kính 02cm, hình trụ tròn của bà Nguyễn Thị P1; 01 ổ cứng máy tính hiệu TOSHIBA (đã hỏng); 01 khúc gỗ hình trụ đường kính (24x32)cm, cao 26cm (không rõ chủng loại gỗ) của anh Nguyễn Việt C1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2024/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị Mỹ D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát giáo dục.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L không phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

- Buộc Lê Thị Mỹ D bồi thường cho anh Đinh Văn T1 14.688.000 đồng, được khấu trừ số tiền 7.000.000 đồng D đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân huyện Buôn Đôn theo biên lai số 0001151 ngày 20/02/2024, Lê Thị Mỹ D còn phải bồi thường cho anh Đinh Văn T1 7.688.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Đức L bồi thường cho Lê Thị Mỹ D 2.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 1.000.000 đồng Lương đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Buôn Đôn theo biên lai số 0001134 ngày 28/02/2024, L còn phải bồi thường cho Lê Thị Mỹ D 1.000.000 đồng.

4. Kiến nghị cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đinh Văn T1 về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 18/9/2024, bị hại Đinh Văn T1 kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án để điều tra lại.

- Ngày 23/9/2024, bị cáo Lê Thị Mỹ D kháng cáo việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Nguyễn Đức L không phạm tội “Cố ý gây thương tích” là bỏ lọt tội phạm, không phù hợp với nội dung vụ án; thương tích của bị hại Đinh Văn T1 chỉ 4% mà ông T1 là người chủ động tấn công bị cáo trước, quá trình chữa trị tại các cơ sở y tế thì tiền thuốc, bảo hiểm y tế đã chi trả hết nhưng buộc bị cáo bồi thường cho ông T1 14.688.000 đồng là quá cao, không hợp lý; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Cố ý gây thương tích” như Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn truy tố và xem xét lại mức bồi thường thiệt hại

cho ông Thảo. Đến ngày 30/9/2024, bị cáo D có đơn kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên toà bị cáo D cũng đồng ý về việc huỷ Bản án sơ thẩm để điều tra lại toàn diện vụ án.

- Ngày 27/9/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức L, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần Bản án, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn xét xử bị cáo L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Mỹ D, bị hại Đinh Văn T1 đều giữ nguyên đơn yêu cầu khởi tố vụ án và nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm và đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị hại Đinh Văn T1 và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mỹ D: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn để điều tra lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Đức L cho rằng: Bị cáo Nguyễn Đức L cố ý gây thương tích cho Lê Thị Mỹ D trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của D. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 135 Bộ luật hình sự, thương tích gây ra phải từ 31% trở lên mới đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Nguyễn Đức L không phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn và kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mỹ D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm đã tuyên.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Đinh Văn T1 tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử cấp sơ thẩm có nhiều vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng như: trong khâu thu giữ, bảo quản, niêm phong vật chứng đối với dữ liệu điện tử là 01 thẻ nhớ và 01 USB; vật chứng thu giữ được là 02 viên gạch, 03 cây khều quần áo nhưng chưa xác định được viên gạch nào, cây gậy nào dùng để đánh ông T1, bị cáo D; ông T1 yêu cầu giám định lại thương tích nhưng được trả lời là từ chối giám định bổ sung; chưa thực nghiệm điều tra đối với vết thương ở cẳng tay của ông T1; hồ sơ bệnh án của bị cáo D có dấu hiệu làm giả vì không có chữ ký, con dấu của người có thẩm quyền, không có giấy ra viện, Trung tâm y tế huyện B không có kế toán nào tên là Nguyễn Thị L2, thời gian bị cáo D nhập viện điều trị thì bị cáo D cũng thừa nhận trong một số lời khai là những ngày này bị cáo đến gặp ông T1 để thăm hỏi.

Đối với hành vi của bị cáo Lê Thị Mỹ D đề nghị khởi tố, điều tra về tội “Giết người”, bởi bị cáo D biết rõ bị hại đã từng bị chấn thương sọ não nhưng vẫn cố ý

dùng viên gạch là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể nhằm tước đoạt tính mạng của ông T1.

Có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm đối với ông Nguyễn Văn Q là chồng của bị cáo D, bởi lẽ trong lúc bị cáo D và bị hại xảy ra xô xát thì ông Q liên tục ôm giữ bị hại để tạo điều kiện cho bị cáo D dễ dàng gây thương tích cho bị hại, do đó ông Q là đồng phạm với bị cáo D.

Ngoài ra, việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo D được hưởng án treo là chưa đúng; về xem xét trách nhiệm dân sự của ông T1 là chưa phù hợp; Bản án sơ thẩm kiến nghị cấp phúc thẩm xem xét xử lý ông T1 về hành vi gây rối trật tự công cộng là thiếu cơ sở.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để điều tra lại theo quy định.

Kiểm sát viên tranh luận lại: Luật sư bào chữa của bị cáo L tranh luận cho rằng bị cáo L gây thương tích cho D trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh là không phù hợp với hướng dẫn của Nghị quyết Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bởi lẽ hành vi của bị cáo D dùng cây khều quần áo đâm trúng vào vùng nhân trung của bị cáo L là hành vi trái pháp luật nhưng không đến mức nghiêm trọng, chưa gây ra thương tích cho L, sau đó bị cáo L còn tranh cãi với bị cáo D tại sao lại đánh mình rồi tìm kiếm cục gạch để ném bị cáo D, sau khi xác định đã ném trúng bị cáo D thì L vẫn tiếp tục tìm khúc gỗ, cây gậy khều đồ để ném về phía bị cáo D.

Đối với việc đề nghị truy tố bị cáo D về tội “Giết người” thì qua hình ảnh video cho thấy sau khi bị bị cáo D đánh chảy máu, ông T1 vẫn tiếp tục đứng lại tranh cãi, không để cho L chở đi bệnh viện, điều này cho thấy hành vi của bị cáo D không gây nguy hại đến tính mạng của bị hại. Ông T1 là người đánh bị cáo D trước, bị cáo D mới đánh lại nên không áp dụng tình tiết có tính chất côn đồ là phù hợp.

Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo tham gia tranh luận nhưng đều giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về vật chứng của vụ án:

Sự việc gây thương tích diễn ra vào ngày 06/6/2023, đến ngày 20/6/2023 ông Nguyễn Văn Q là chồng bị cáo Lê Thị Mỹ D giao nộp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen nhưng tại biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 20/6/2023 giữa Công an xã T với ông Nguyễn Văn Q không ghi nhận tình trạng của máy tính có hư hỏng, nứt bể không; ngày 22/6/2023 khi vật chứng được Công an xã T chuyển giao cho Công an huyện B cũng không ghi nhận nội dung

này. Tại kết luận định giá tài sản số 34/K1-HĐ.ĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định giá trị thiệt hại của máy tính xách tay nhãn hiệu DELL, loại Latitude E5540, màu đen là 2.915.000 đồng.

Lời khai bị cáo D và ông Q khai nhận: khi bị cáo Nguyễn Đức L cầm viên gạch 04 lỗ ném trúng vùng bụng của bị cáo D thì viên gạch văng ra trúng chiếc máy tính xách tay của gia đình bị cáo D gây hư hỏng. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn xác định thiệt hại trên do bị cáo L gây ra nên buộc bị cáo L bồi thường, Bản án sơ thẩm nhận định do không xác định được ai đã làm hư hỏng nên không đề cập xử lý. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa làm rõ tình trạng chiếc máy tính bị hư hỏng như thế nào, chưa lấy lời khai của bị cáo L để xem tại thời điểm ném viên gạch thì ý thức của bị cáo đối với chiếc máy tính trên ra sao? Có nhìn thấy máy tính của gia đình bị cáo D không? Tiến hành thực nghiệm điều tra để xác định có khả năng chiếc máy tính là do bị cáo L gây ra hay không để có căn cứ xử lý?

Đối với vật chứng thu giữ là 01 ổ cứng của CPU máy tính dùng cho camera tại tiệm V đã bị hư hỏng chưa phục hồi do bà Nguyễn Thị L3 giao nộp, tuy nhiên trong quá trình điều tra chưa làm rõ có phục hồi dữ liệu được hay không? Nếu có thì chứa đựng nội dung gì bên trong?

[2] Về nội dung:

Đối với 01 thẻ nhớ màu đen do ông Lê Văn Võ T3 (người đại diện theo ủy quyền của bị hại Đinh Văn T1) giao nộp bên trong có 03 file video đều là hình ảnh do camera ghi lại diễn biến sự việc xảy ra ngày 06/6/2023, trong đó thể hiện sau khi bị cáo L đến và bị bị cáo D dùng cây khều quần áo đâm trúng vùng nhân trung thì bị cáo L bực tức tìm kiếm viên gạch ném vào người bị cáo D, sau đó tiếp tục quay ra tìm kiếm đồ vật khác để ném thì bà Nguyễn Thị P1 (là vợ bị hại T1) đang cầm cây gậy trên tay chủ động giơ ra đưa cho bị cáo L sử dụng để ném bị cáo D (mặc dù quá trình điều tra bị cáo L khai do bị cáo tự lấy), bà P1 cũng liên tục có lời nói mang tính chất xúi giục, kích động, cổ vũ tinh thần cho bị cáo L đánh gây thương tích cho bị cáo D. Do đó, cần điều tra làm rõ vai trò của bà P1 như thế nào trong vụ án?

Sau khi bị cáo D đâm trúng vào vùng nhân trung của bị cáo L thì giữa bị cáo L và bị cáo D xảy ra tranh cãi, bị cáo D chửi bới xúc phạm bị cáo L như thế nào? từ thời điểm đó đến thời điểm bị cáo L lấy viên gạch ném trúng vào bị cáo D gây thương tích 1% mất bao nhiêu thời gian? Để từ đó làm rõ trạng thái tinh thần của bị cáo L.

Trong bản kết luận giám định thương tích của ông T1 có vết thương để lại sẹo mặt sau 1/3 dưới cằm tay trái, kích thước (5 x 0,1)cm, tỷ lệ 01%. Vật tác động: Vật tày, cứng, có cạnh và vật tày diện rộng; bản kết luận giám định thương tích của bị cáo D có khối sưng bầm tím, kích thước (02 x 02)cm vùng khuỷu tay trái để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (01 x 02)cm, tỷ lệ 01%. Vật tác động do vật tày,

cứng tác động trực tiếp. Tuy nhiên, chưa điều tra, làm rõ ai là người gây ra những vết thương trên cho ông T1, bị cáo D? cơ chế hình thành thương tích như thế nào?

Ngoài ra, cần tiếp tục điều tra làm rõ kiến nghị của Tòa án cấp sơ thẩm đối với hành vi gây rối trật tự công cộng của một số đối tượng và lời khai của ông T1 tại phiên tòa cho rằng hồ sơ bệnh án của bị cáo D có dấu hiệu giả mạo.

[3] Xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục bổ sung được nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo của bị hại Đinh Văn T1, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, chấp nhận yêu cầu của bị cáo Lê Thị Mỹ D tại phiên tòa: Hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về án phí: Do hủy Bản án nên bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn, kháng cáo của bị hại ông Đinh Văn T1 và một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mỹ D.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mỹ D.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2024/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk; Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn để điều tra lại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Thị Mỹ D, bị hại ông Đinh Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Buôn Đôn;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- Công an huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Y Phi Kbuôr